|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS ĐIỀN HẢI  **TỔ ANH-THỂ-MỸ-NHẠC-GDCD** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  | Điền Hải, ngày 15 tháng 9 năm 2019 |

**KẾ HOẠCH CÁ NHÂN NĂM HỌC 2019– 2020**

            Căn cứ kết quả năm học 2018 – 2019; phương hướng nhiệm vụ, kế hoạch và quy trình chuyên môn năm học 2019 - 2020 của tổ, nhà trường, cá nhân xây dựng kế hoạch năm học 2019 – 2020:

            Họ và tên:  **Nguyễn Thị Thu Hằng**

            Ngày tháng năm sinh: 02/10/1978

            Hệ đào tạo: ĐHSP                Môn đào tạo: Tiếng Anh                 Năm vào ngành: 2001

            Nhiệm vụ được giao: Tổ phó, giảng dạy Tiếng Anh 7/1,2; 8/1; 9/2,3

            Tổ chuyên môn: Anh - Thể - Mỹ - Nhạc - GDCD

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:**

**1. Thuận lợi:**

- Được sự chỉ đạo của BGH nhà trường, tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể.

- Được phân công giảng dạy đúng chuyên môn nghiệp vụ.

- Bản thân giáo viên năng động, sáng tạo, nhiệt tình trong công tác giảng dạy.

- Được công tác trong môi trường sư phạm đoàn kết, thân thiện, lành mạnh.

- Đa số học sinh chăm ngoan, có tinh thần học tập và rèn luyện, được phụ huynh luôn quan tâm.

- Cơ sở vật chất khá đầy đủ, môi trường nhà trường xanh - sạch - đẹp, thoáng mát.

**2. Khó khăn:**

- Trình độ Tiếng Anh của học sinh còn chênh lệch, nhiều em còn rụt rè trong học tập.

- Tinh thần tự giác học tập và ý thức kỷ luật của một số em chưa cao.

- Phần lớn là con các gia đình khó khăn nên các em thiếu sách tham khảo, phương tiện học tập.

- Trang thiết bị đồ dùng dạy học còn thiếu và chưa đồng bộ.

**II. NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:**

**Nhiệm vụ 1:** **Rèn luyện, giáo dục đạo đức, tư tưởng chính trị**

**1. Chỉ tiêu:**

 - Luôn có quan điểm lập trường chính trị vững vàng, nói và làm đúng theo Nghị quyết. Tuân thủ chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà Nước.

**2. Các giải pháp:**

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, chỉ tiêu của tổ, nhà trường đề ra.

- Luôn giữ gìn đúng tư cách và phẩm chất đạo đức của nhà giáo, luôn có tinh thần tiên phong, gương mẫu trong mọi công việc.

- Quan hệ và giữ gìn lối sống văn minh nơi cộng đồng dân cư.

**Nhiệm vụ 2: Hoạt động chuyên môn**

**1. Các chỉ tiêu:**

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.

- Đổi mới công tác soạn giảng chấm chữa kịp thời và đánh giá học sinh trung thực khách quan.

- Cập nhật hồ sơ sổ sách, trang web đầy đủ kịp thời, luôn nghiên cứu khoa học để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Dạy học theo chủ đề, dạy học trãi nghiệm sáng tạo.

**a. Chất lượng bộ môn:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn** | **Khối** | **TS**  **HS** | **Giỏi** | | **Khá** | | **TB** | | **Yếu** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| Tiếng Anh | 7/1 | 31 | 5 | 16.1 | 11 | 35.5 | 12 | 38.7 | 3 | 18.6 |
| Tiếng Anh | 7/2 | 35 | 5 | 14.3 | 13 | 37.1 | 14 | 40.0 | 3 | 21.0 |
| Tiếng Anh | 8/1 | 35 | 4 | 11.4 | 11 | 31.4 | 18 | 51.4 | 2 | 17.5 |
| Tiếng Anh | 9/2 | 25 | 2 | 8.0 | 9 | 36.0 | 12 | 48.0 | 2 | 25.0 |
| Tiếng Anh | 9/3 | 25 | 3 | 12.0 | 10 | 40.0 | 10 | 40.0 | 2 | 16.7 |
| Tổng cộng | | 151 | 19 | 12.6 | 54 | 35.8 | 66 | 43.7 | 12 | 7.9 |

**b. Hai mặt chất lượng (GVCN):**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **TSHS** | **Chất lượng** | **Giỏi/Tốt** | | **Khá** | | **TB** | | **Yếu** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
|  |  | Học lực đầu năm |  |  |  |  |  |  |  |  |
| HK đầu năm |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Học lực cuối năm |  |  |  |  |  |  |  |  |
| HK cuối năm |  |  |  |  |  |  |  |  |

**c. Các hội thi chuyên môn**(dhọc tích hợp, Nghiên cứu k.học, KHKT, sáng tạo TTN,…**:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **GV/NHÓM DỰ THI** | **CHỦ ĐỀ DỰ THI** | **TÊN BÀI/ĐỀ TÀI** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**d. Chuyên đề hẹp:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **TÊN CHUYÊN ĐỀ** | **TG thực hiện** | **Kết quả** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**e. Sáng kiến, giải pháp kỹ thuật:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **TÊN ĐỀ TÀI** | **TG thực hiện** | **Kết quả** |
|  | SKKN “Phát triển kỹ năng nói cho học sinh thông qua phương pháp dạy học theo dự án” |  |  |
|  |  |  |  |

**f. Dạy học theo chủ đề, TNST, Hội giảng**(Tên bài học; chủ đê THLM, Bàn tay nặn bột, …)**:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tuần** | **Tiết PPCT** | **TÊN NỘI DUNG DẠY HỌC** | **TG thực hiện** | **Kết quả** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

**g. Học sinh giỏi các cấp:** (Hùng biện Tiếng Anh, KHKT, sáng tạo TTN, vận dụng kiến thức liên môn)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **MÔN/LỚP** | **CẤP HUYỆN** | | **CẤP TỈNH** |
| **SL học sinh bồi dưỡng** | **SL học sinh đạt giải** | **SL học sinh đạt giải** |
| Tiếng Anh 7 | 02 | 01 |  |
| Tiếng Anh 9 | 03 | 01 | 01 |
| HBTA 8,9 | 03 | 01 | 01 |

**h. Kiểm tra hoạt động chuyên môn**

**\* Kiểm tra đột xuất, chuyên đề**(giảng dạy, hồ sơ, sử dụng thiết bị, công tác chủ nhiệm,

**\* Kiểm tra toàn diện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **GV THỰC HIỆN** | **TG thực hiện** |
|  |  |  |

**i.** **Hoạt động ngoại khóa giáo dục kỹ năng:**

Tên các hoạt động ngoại khóa: ……., Thời gian triển khai: …………, Đối tượng tham gia.

**k.** **Một số chỉ tiêu khác:**

+ GV dạy giỏi cấp trường: Đăng ký thi GVDG cấp trường

+ Tổng số tiết hội giảng:    Số tiết giỏi:        Khá:      Trung bình:

+ Số tiết dạy học có ƯD CNTT: Sử dụng hiệu quả phòng Lab, loa máy nghe thường xuyên

+ Tổng số tiết dự giờ: 18 tiết/năm/GV

**2. Các giải pháp:**

**2.1. Tổ chức thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục:**

-  Giảng dạy đúng, đủ theo khung PPCT và kế hoạch của nhà trường.

**2.2. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học:**

- Công tác soạn bài và giảng dạy trên lớp:

Soạn trước một tuần, đổi mới trong khâu soạn, tinh giảng.

- Chuyên đề, hội giảng, dự giờ:

Nghiên cứu và viết SKKN bám thực tiễn nhằm vận dụng hiệu quả trong giảng dạy.

Thao giảng, dự giờ bảo đảm theo kế hoạch đề ra.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng thiết bị và ĐDDH trong dạy học:

Thường xuyên sử dụng phòng Lab có hiệu quả và ƯD CNTT trong công việc và giảng dạy.

**2.3. Kiểm tra, đánh giá, xếp loại:**

- Xây dựng đề kiểm tra bảo đảm tính khoa học, chấm chữa và trả bài kịp thời.

- Đánh giá xếp loại chính xác, bảo đảm tính trung thực công bằng trong mỗi học sinh.

**2.4. Công tác phối hợp giáo dục, chủ nhiệm lớp:**

**Nhiệm vụ 3:** **Tham gia các hoạt động đoàn thể, công tác khác được giao**

- Tham gia nhiệt tình trong các hoạt động phong trào đoàn thể.

- Hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

**3. Danh hiệu thi đua:**

- Cá nhân: Chiến sĩ thi đua cơ sở.

**III. NHỮNG ĐỀ XUẤT:**

- Trang cấp thêm một bộ loa bluetooth.

- Kết nối internet vào máy chủ phòng Lab.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HIỆU TRƯỞNG**        Hoàng Văn Ứng | **TỔ TRƯỞNG CM**        Cao Hữu Lý | **NGƯỜI THỰC HIỆN**        Nguyễn Thị Thu Hằng |